

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05/01/2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Cao Vĩnh**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng**

Bà Huỳnh Thị Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Anh Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Ái C - sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Khu phố P, phường N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Chị C có mặt

- *Bị đơn*: Anh Võ Nhật T - sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Ái C trình bày*: Chị Dương Thị Ái C và anh Võ Nhật T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2020 cấp ngày 06/7/2020. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng thời gian từ đầu năm 2021 cho đến nay anh T không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, xúc phạm, vợ chồng không tôn trọng nhau nên hay xảy ra xích mích, cãi vã, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, kể từ tháng 3 năm 2021, cho đến nay vợ chồng mỗi người

sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị C thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Dương Minh Q, sinh ngày 27/01/2021. Khi ly hôn chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Võ Dương Minh Q, chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Võ Nhật T đến Tòa để làm việc nhưng anh Võ Nhật T đều không có mặt để làm việc theo Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về T tặc tố tụng: Anh Võ Nhật T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Nhật T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Ái C và anh Võ Nhật T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2020 cấp ngày 06/7/2020. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị Ái C và anh Võ Nhật T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp

Tại phiên tòa, chị Dương Thị Ái C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Võ Nhật T. Xét lời khai của chị Dương Thị Ái C thì thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Dương Thị Ái C và anh Võ Nhật T có nhiều mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được. Hiện nay, chị Dương Thị Ái C và anh Võ Nhật T không sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2021, cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc ai. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Dương Thị Ái C và anh Võ Nhật T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Nhật T đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải để giải quyết việc ly hôn nhưng anh Võ Nhật T đã không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng tỏ, anh Võ Nhật T không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa nên việc chị Dương Thị Ái C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Dương Thị Ái C được ly hôn với anh Võ Nhật T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu này của chị Dương Thị Ái C.

- Về con chung: Chị Dương Thị Ái C và anh Võ Nhật T có 01 con chung là cháu Võ Dương Minh Q, sinh ngày 27/01/2021. Sau khi ly hôn, chị Dương Thị Ái C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Dương Minh Q. Chị Dương Thị Ái C không yêu cầu anh Võ Nhật T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị Ái C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Dương Thị Ái C:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Ái C được ly hôn với anh Võ Nhật T.

- Chị Dương Thị Ái C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Dương Minh Q, sinh ngày 27/01/2021 cho đến khi cháu Võ Dương Minh Q đủ 18 tuổi.

Anh Võ Nhật T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị Dương Thị Ái C, anh Võ Nhật T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Ái C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003095 ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị Dương Thị Ái C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THA huyện V;
- UBND phường N,
Thị xã Đ, tỉnh Phú Yên
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Cao Vĩnh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa